

Bản án số: 12/2017/HSST.
Ngày: 21 - 7 - 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Võ Văn Hợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Thạch Thanh Tâm.**

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Hội Cựu chiến binh huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà **Trần Thị Thanh Nhanh.**

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Hội liên hiệp phụ nữ huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Ánh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Hà Quang Duy** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2017/HSST, ngày 26/6/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần L Sinh** năm: 1990; trú tại ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Trình độ học vấn: không biết chữ; Con ông Trần T, sinh năm 1964 và bà Dương thị T, sinh năm 1966; Anh chị em ruột có 02 người; Bị cáo là con lớn trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 19/4/2017 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Triệu Du Nguyễn là Luật sư; cộng tác viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

* Người bị hại: **Sơn ngọc T Sinh** năm: 1985 (có mặt).

Trú tại: Ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần L, sinh năm: 1990 và Sơn Ngọc T, sinh năm 1985, cùng đăng ký thường trú: ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng có quen biết nhau do ở cùng ấp. Vào khoảng 20 giờ ngày 15/01/2017, Trần L, Sơn Ngọc T, cùng với Thạch R (tên gọi khác là K), sinh năm: 1995, Trà Thanh L, sinh năm: 1991 (cùng ngụ ấp A, xã T, huyện L) dự đám cưới tại nhà ông Lâm T (tên gọi khác là P), sinh năm: 1964, đăng ký thường trú: ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Trong lúc dự đám cưới L có chửi thề thì T nói với Lâm “*trong đám cưới sao chửi thề vậy*” thì L nói “*đụ mẹ, tao chửi kệ tao*”, T nói “*sao chửi mẹ tao*” thì L nói “*xin lỗi*”, lúc này T lấy cây đũa trên bàn đánh vào đầu L một cái thì L đứng lên nhưng được mọi người can ngăn, L đi ra ngoài đám cưới và lấy xe chạy về nhà của L.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô chở T về nhà. Khi L điều khiển xe chở T chạy ngang nhà của L thì thấy L đang ngồi trên lộ đal, lúc này thì T nói với L “*mày dữ lắm hả mày*” thì Trần L và T cự cãi với nhau. L điều khiển xe chạy qua một đoạn thì dừng xe lại, T xuống xe và đi lại chỗ L đang đứng, T và L tiếp tục cự cãi với nhau, lúc này T dùng tay đánh vào mặt L một cái thì L chạy vào nhà, còn T thì đi lại chỗ L đậu xe để đi về.

Khi L chạy vào nhà lấy 01 cây dao, loại dao đốn mía, dao dài 65cm, cán bằng gỗ dài 31cm, bệ hoành của cán 11cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 34cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 5,8cm, nơi nhỏ nhất của lưỡi dao là 03cm, bén một bên, mũi dao nhọn, sau khi lấy được dao thì L chạy ra lộ đal và đi về hướng của T, lúc này L nói với T “*nó cầm dao lại kìa*” thì T quay người lại và thấy L đang cầm dao, lúc này T đi về phía L, T tháo sợi dây nịt (thắt lưng) đang mang trên người ra và cầm trên tay, T cầm sợi dây nịt đánh trúng lưng của L một cái, lúc này L cầm dao trên tay phải chém về phía T thì trúng vào sợi dây nịt trên tay T và làm sợi dây nịt đứt ra làm hai, L tiếp tục cầm dao trên tay phải chém từ trên xuống, chéch theo hướng từ phải qua trái, T đưa tay trái lên đỡ thì L chém trúng cẳng tay trái của T gây thương tích. Lúc này L cầm dao đi về hướng nhà L thì ông Trần T, sinh năm: 1964, đăng ký thường trú: ấp A, xã T, huyện L (là cha của L) giật cây dao trên tay L và kéo L về nhà, còn T thì được người dân đưa đi bệnh viện cấp cứu. (Các bút lục số 06-13; 110-115; 118-124; 127-138).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 55/TgT-PY ngày 22/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận đối với thương tích của bị hại Sơn Ngọc T như sau:

- Seọ hình chữ V căng bàn tay trái phía sường trụ, phía lưng, kích thước 15cm x 0,3cm; phía lòng 13cm x 0,3cm. Liệt thần kinh trụ đoạn cổ tay, chức năng cổ tay trái bị hạn chế, chức năng gấp - duỗi ngón 2, 3, 4, 5 bị hạn chế; Chụp Xquang: Gãy đầu dưới 02 xương căng tay trái, mảnh xương rời ở vùng cạnh xương đầu.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 45% (*Bốn mươi lăm phần trăm*).

- Tổn thương do vật sắc gây nên; Tổn thương gây ảnh hưởng chức năng của căng - bàn tay trái. (*Bút lục 65-66*)

Ngày 13/4/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần L về Tội cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự và ra lệnh bắt bị can để tạm giam.

Tại bản cáo trạng số: 13/QĐ - KSĐT, ngày 27/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng để xét xử Trần L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần L thừa nhận thương tích của người bị hại Sơn Ngọc T do bị cáo gây nên.

Tại phiên tòa, người bị hại Sơn Ngọc T đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm hình sự là xét xử theo qui định của Pháp luật; Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại là 23.911.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã nêu. Sau khi luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần L phạm tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự; Đối chiếu với quy định của pháp luật đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên phạt bị cáo Trần L mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Sơn Ngọc T yêu cầu bị cáo Trần L bồi thường số tiền 23.911.000 đồng. Hiện nay, bị cáo đã nộp tại công an huyện Long Phú 2.000.000 đồng để bồi thường một phần, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ chi phí bị hại yêu cầu nên cần ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo;

gia đình bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ chi phí bị hại yêu cầu; Người bị hại cũng có một phần lỗi nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự trong lúc lượng hình.

Vật chứng vụ án: 01 cây dao, loại dao đốn mía, dao dài 65cm, cán bằng gỗ dài 31cm, bề hoành của cán 11cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 34cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 5,8cm, nơi nhỏ nhất của lưỡi dao là 03cm, bén một bên, mũi dao nhọn. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã thu giữ và chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện L quản lý. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng Lâm T (P). Xét sự vắng mặt của ông T không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa, người bị hại không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ vào các điều 192 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội cụ thể như sau: Vào khoảng 21 giờ ngày 15/01/2017, tại khu vực lộ đal thuộc ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, do bức tức bị hại Sơn Ngọc T có hành vi dùng tay đánh trúng mặt của mình nên bị cáo Trần L đã có hành vi cầm 01 cây dao, loại dao đốn mía, dao dài 65cm, cán bằng gỗ dài 31cm, bề hoành của cán 11cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 34cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 5,8cm, nơi nhỏ nhất của lưỡi dao là 03cm, bén một bên, mũi dao nhọn, chém trúng cẳng tay trái của bị hại Sơn Ngọc T gây thương tích 45% (*Bốn mươi lăm phần trăm*). Hành vi đó của bị cáo Trần L là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

Đối chiếu với quy định của pháp luật và xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên, có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định bị cáo Trần L phạm tội "Cố ý gây thương tích" Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo Trần L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Trần L là thanh niên khỏe mạnh, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Do bức tức và không tự kiềm chế được bản thân vì bị hại Sơn Ngọc T có hành vi dùng tay đánh trúng vào mặt của mình nên bị cáo Trần L đã có hành vi cầm 01 cây dao, loại dao đốn mía, dao dài 65cm, cán dao bằng gỗ dài 31cm, bề hoành của cán 11cm, lưỡi dao dài 34cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 5,8cm, nơi nhỏ nhất 03cm, bén một bên, mũi dao nhọn chém trúng cẳng tay trái của bị hại Sơn Ngọc T gây thương tích 45%. Mục đích của bị cáo chỉ muốn gây thương tích cho bị hại để thỏa mãn cơn tức giận, không mong muốn ý định tước đoạt tính mạng bị hại. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo Trần L đã được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự; Đối chiếu với quy định của pháp luật đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự. Hành vi của Bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại mà sức khỏe là vốn quý giá của con người, có sức khỏe thì con người mới làm ra của cải vật chất phục vụ cho bản thân, giúp ích cho gia đình và xã hội. Do đó sức khỏe của con người luôn được pháp luật bảo vệ và nghiêm trị bất cứ ai có hành vi xâm phạm đến nó một cách trái pháp luật. Cho nên, đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt tương xứng để bị cáo có thời gian tâm đắc, sửa chữa lỗi lầm, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội, góp phần phòng chống tội phạm chung. Do đó, cáo trạng số 13 ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú đã truy tố bị cáo Trần L phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần L trước khi phạm tội có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số (Khmer), trình độ học vấn không biết chữ, am hiểu pháp luật còn hạn chế. Sau khi phạm tội tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo đã bồi thường một phần tiền cho bị hại và bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; Người bị hại cũng có lỗi, nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng.

* Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bị hại T yêu cầu bị cáo L bồi thường 23.911.000 đồng. Bị cáo Trần L đã đồng ý bồi thường toàn bộ theo yêu cầu bị hại nên cần ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo. Nhưng được khấu trừ 2.000.000 đồng mà gia đình bị cáo L đã khắc phục. Hiện Chi cục Thi hành án

huyện Long Phú đang quản lý. Như vậy, bị cáo L còn phải khắc phục 21.911.000 đồng cho bị hại. Riêng về việc bị hại T không yêu cầu bị cáo L bồi thường tiền tổn thất tinh thần là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Về xử lý vật chứng: 01 cây dao, loại dao đốn mía, dao dài 65cm, cán bằng gỗ dài 31cm, bề hoành của cán 11cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 34cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 5,8cm, nơi nhỏ nhất của lưỡi dao là 03cm, bén một bên, mũi dao nhọn, quá trình điều tra xác định được cây dao này là của bị cáo Trần L và bị cáo Trần L cầm cây dao này chém bị hại Sơn Ngọc T gây thương tích, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã thu giữ và chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú quản lý. Xét thấy, vật chứng trên là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng. Áp dụng điểm a và điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 dây nịt (dây thắt lưng) dài khoảng 1,2m, dây màu nâu, đầu dây thắt lưng bằng kim loại của bị hại T dùng để đánh bị cáo L và bị cáo L cầm dao chém đứt làm hai, T đã bỏ dây nịt này lại hiện trường. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với phát biểu của người bào chữa: Là thống nhất với đề nghị của Viện Kiểm sát về tội danh cố ý gây thương tích quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nguyên nhân, điều kiện bị cáo phạm tội do bị hại có lỗi trước; là người dân tộc thiểu số, không biết chữ; chưa tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường một phần cho bị hại, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Như đã phân tích như trên, đề nghị của luật sư là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng phần đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ cho bị cáo Trần L ở mức án đầu khung hình phạt (05 năm). Như đã diện dẫn trên. Đề nghị của người bào chữa không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và các nội dung khác như đã phân tích trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

* Về án phí: Bị cáo Trần L là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Trần L** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo **Trần L 07 (bảy)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/4/2017.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015. Buộc bị cáo Trần L có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Sơn Ngọc T số tiền 23.911.000 đồng. Nhưng được khấu trừ số tiền 2.000.000 đồng mà gia đình bị cáo L đã khắc phục. Như vậy, bị cáo L còn phải khắc phục 21.911.000 (Hai mươi một triệu chín trăm mười một nghìn đồng) cho bị hại; Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú thực hiện chi trả cho bị hại Sơn Ngọc T: 2.000.000 đồng (hai triệu) do Công an huyện Long Phú chuyển đến.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây dao, loại dao đốn mía, dao dài 65cm, cán bằng gỗ dài 31cm, bề hoành của cán 11cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 34cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 5,8cm, nơi nhỏ nhất của lưỡi dao là 03cm, bén một bên, mũi dao nhọn. Cây dao được niêm phong theo qui định, trên niêm phong có 02 chữ ký của Lý Thanh P, có 03 chữ ký của Trần L, 01 chữ ký của Lê Đăng K, có 02 dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Phú và 01 chữ ký của Lê Hoàng K. Tiếp tục giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú tiến hành tiêu hủy theo qui định.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Chương II Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội “Quy định về án phí và lệ phí Tòa án”: Bị cáo Trần L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.095.550 (Một triệu không trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người bào chữa, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Sóc Trăng (PGĐKT).*
- *Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng.*
- *VKSND huyện Long Phú.*
- *CA huyện Long Phú.*
- *Chi cục THADS huyện Long Phú.*
- *Cơ quan THAHS CA huyện Long Phú.*
- *Bị cáo.*
- *Người bào chữa.*
- *Người bị hại.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

VÕ VĂN HỢI